

Số: 34/2024/QĐST- DS

Đồng Hới, ngày 23 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 29/2024/TLST- DS ngày 01 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng N. Địa chỉ: Số 02 L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V - Chức vụ: Tổng Giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Duy H - Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Quảng Bình. Địa chỉ: Số 98 đường L, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Phương N, sinh năm: 2000, ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1965, bà Nguyễn Thị Bích T, sinh năm: 1973. Địa chỉ: Thôn T, xã T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về tiền gốc và lãi:

Ông Nguyễn Phương N, ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Bích T xác nhận tính đến ngày 15/5/2024 còn nợ Ngân hàng N với tổng số tiền là 1.111.228.497 đồng, trong đó: Nợ gốc là 1.050.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn:

60.123.288 đồng, nợ lãi quá hạn: 0 đồng, phí chậm trả lãi: 1.105.209 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 3810-LAV-202300002 ngày 05/01/2023 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số 01/2023/HĐSDDBS ngày 15/2/2023, Hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số 01/2024/HĐSDDBS ngày 09/4/2024

2. Các bên đương sự thống nhất phương án và thời gian trả nợ như sau:

Chậm nhất đến ngày 31/7/2024 ông Nguyễn Phương N, ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Bích T cam kết sẽ trả hết toàn bộ nợ gốc, nợ lãi tổng số tiền 1.111.228.497 đồng mà ông Nguyễn Phương N, ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Bích T và Ngân hàng N đã thỏa thuận. Lộ trình trả nợ chia làm 2 kỳ trả nợ cụ thể:

- Kỳ trả nợ đầu tiên bắt đầu vào ngày 15/5/2024 đến hết ngày 30/6/2024 ông Nguyễn Phương N, ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Bích T phải trả nợ cho Ngân hàng N số tiền 60.000.000 đồng.

- Kỳ trả nợ thứ 2 (kỳ trả nợ cuối cùng) bắt đầu vào ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/7/2024 ông Nguyễn Phương N, ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Bích T phải trả hết toàn bộ nợ gốc, lãi và lãi phát sinh còn lại cho Ngân hàng N.

Kể từ ngày 16/5/2024 ông Nguyễn Phương N, ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Bích T tiếp tục trả lãi phát sinh trên số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo theo Hợp đồng tín dụng số 3810-LAV-202300002 ngày 05/01/2023 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số 01/2023/HĐSDDBS ngày 15/2/2023, Hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số 01/2024/HĐSDDBS ngày 09/4/2024 cho đến khi trả hết nợ gốc và lãi cho Ngân hàng N mà các bên đã ký kết.

Trường hợp ông Nguyễn Phương N, ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Bích T vi phạm một lộ trình trả nợ như đã cam kết thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án tổ chức thi hành án xử lý tài sản bảo đảm cho khoản vay là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 417, tờ bản đồ số 32 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DC 693248, số vào sổ cấp GCN: CS07012 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình cấp ngày 18/8/2021, đứng tên ông Nguyễn Văn T - bà Nguyễn Thị Bích T. Vị trí thửa đất tại Tổ dân phố 2 P, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 63/2022/HĐTC ngày 07/03/2022 ký kết giữa N chi nhánh Lý Thái Tổ Quảng Bình (Bên nhận thế chấp); ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Bích T (Bên thế chấp)

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng N thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý buộc ông Nguyễn Phương N, ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Bích T tiếp tục trả hết số tiền nợ còn lại cho Ngân hàng N.

2.3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:

Các bên đương sự thỏa thuận bị đơn chịu 10.000.000 đồng tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Ông Nguyễn Phương N, ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Bích T có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng N số tiền 10.000.000 đồng tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ đã nộp.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Các đương sự thỏa thuận ông Nguyễn Phương N, ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Bích T phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 22.668.427 đồng (Hai mươi hai triệu, sáu trăm sáu mươi tám ngàn, bốn trăm hai bảy đồng). Ngân hàng N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí là 30.042.000 đồng (Ba mươi triệu, không trăm bốn mươi hai nghìn đồng chẵn) tại biên lai thu tạm ứng án phí ký hiệu BLTU/23 số: 0001113 ngày 01/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Đồng Hới;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADSTP Đồng Hới;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Lệ

